

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG QUANG VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 263/QĐ-UBND

Phường Quang Vinh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUANG VINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán phường Quang Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 của phường Quang Vinh với nội dung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND-UBND thành phố;
- Phòng TCKH thành phố;
- Thường trực ĐU, HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nam

Quang Vinh, ngày 06 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Quang Vinh 9 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND phường thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường 9 tháng đầu năm 2023 như sau:

1. Thu ngân sách 9 tháng đầu năm 2023:

- Thu NSNN phường Quang Vinh 9 tháng đầu năm 2023 đạt 4.631.350.080 đồng/6.902.000.000 đồng = 67.1% dự toán.

- Thu NSNN trên địa bàn đạt 1.390.953.919 đồng/2.357.100.000 đồng = 60.5% dự toán.

- Trong đó, một số khoản thu đều đạt tỷ lệ thấp như: Lệ phí trước bạ nhà đất đạt: 41%.

2. Chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 3.666.944.272 đồng/5.329.414.000 đồng = 69% dự toán.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản đạt 0 đồng.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023

Có được kết quả thu – chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND phường đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả.

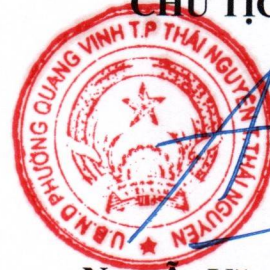
Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được, trong 9 tháng đầu năm 2023 UBND phường Quang Vinh về công tác Tài chính – Ngân sách còn gặp rất

nhiều khó khăn như nguồn thu điều tiết ngân sách thấp, không đủ chi khác, do giao thu quá cao: Thu nhập cá nhân từ đất: giao 3.038.000.000đ/năm: trong đó thu 9 tháng đầu năm mới đạt 41%. Vậy đề nghị UBND xem xét giảm giao thu cho UBND phường.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND-UBND thành phố;
- Phòng TCKH thành phố;
- Thường trực ĐU, HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nam

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

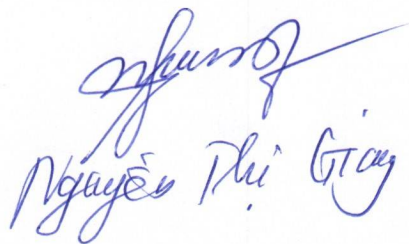
Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/09/2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	7.607.996.719	4.495.383.499	59,09
1.	Các khoản thu 100%	75.000.000	35.150.000	46,87
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.282.100.000	999.486.788	43,8
3.	Thu chuyển nguồn	1.073.308.711	1.073.308.711	100
4.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.996.200.000	2.387.438.000	79,68
	- Bổ sung cân đối ngân sách	2.996.200.000	2.276.200.000	75,97
	- Bổ sung có mục tiêu		111.238.000	
II.	Tổng số chi	5.247.224.000	3.625.813.772	69,1
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên	5.247.224.000	3.625.813.772	69,1
3.	Dự phòng	106.076.000		

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Thị Giây

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)


PHƯỜNG QUANG VINH
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Nam

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/09/2023

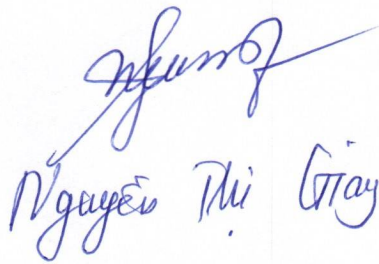
Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	11.207.896.719	7.607.996.719	8.328.484.799	5.123.238.638	74	67
I. Các khoản thu 100%	75.000.000	75.000.000	35.150.000	35.150.000	47	47
- Phí, lệ phí	59.000.000	59.000.000	28.600.000	28.600.000	48	48
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			6.550.000	6.550.000		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	16.000.000	16.000.000				
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.827.000.000	3.227.100.000	4.596.200.080	1.390.953.919	67	43
I. Các khoản thu phân chia	1.013.000.000	517.600.000	690.257.961	391.467.131	68	76
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200.000.000	100.000.000	247.038.007	123.519.145	124	124
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	154.000.000	154.000.000	151.100.000	151.100.000	98	98
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	659.000.000	263.600.000	292.119.954	116.847.986	44	44
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định	5.814.000.000	2.709.500.000	3.905.942.119	999.486.788	67	37
- Thuế giá trị gia tăng	1.831.000.000	549.300.000	1.828.323.590	526.559.255	100	96
- Thuế TNDN						
- Thu nhập cá nhân từ đất	3.038.000.000	1.215.200.000	1.231.582.039	472.927.533	41	39

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
- Thu nhập cá nhân từ hộ	945.000.000	945.000.000	812.363.621		86	
- Tiền thuê đất						
- Thu phạt trong lĩnh vực thuế			33.672.869			
- Thu nhập từ HĐ cho thuê TS						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	1.073.308.711	1.073.308.711	1.073.308.711	1.073.308.711	100	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	236.388.008	236.388.008	236.388.008	236.388.008	100	100
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.996.200.000	2.996.200.000	2.387.438.000	2.387.438.000	80	80
- Bổ sung cân đối ngân sách	2.996.200.000	2.996.200.000	2.276.200.000	2.276.200.000	76	76
- Bổ sung có mục tiêu			111.238.000	111.238.000		

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Thị Gray

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



UBND PHƯỜNG QUANG VINH
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Nam

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/09/2023

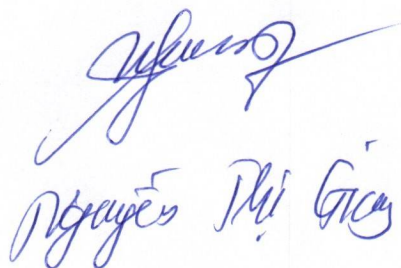
Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi	5.329.414.000		5.329.414.000	3.666.944.272		3.666.944.272	69		69
I. Chi đầu tư phát triển									
II. Chi thường xuyên	5.329.414.000		5.329.414.000	3.666.944.272		3.666.944.272	69		69
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	933.744.980		933.744.980	638.360.362		638.360.362	68		68
- Chi dân quân tự vệ	507.067.980		507.067.980	368.706.562		368.706.562	73		73
- Chi trật tự an toàn xã hội	426.677.000		426.677.000	269.653.800		269.653.800	63		63
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	115.000.000		115.000.000	18.188.100		18.188.100	16		16
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	2.860.000		2.860.000	11		11
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế									
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.015.909.020		4.015.909.020	2.846.696.810		2.846.696.810	71		71
Trong đó: Quỹ lương				2.624.442.190		2.624.442.190			
10.1 Quản lý nhà nước	2.276.120.822		2.276.120.822	1.591.117.537		1.591.117.537	70		70
10.2. Hội đồng nhân dân	340.661.996		340.661.996	258.683.436		258.683.436	76		76
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	561.158.357		561.158.357	409.269.628		409.269.628	73		73
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	286.225.750		286.225.750	184.609.973		184.609.973	64		64
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	137.092.260		137.092.260	90.889.438		90.889.438	66		66
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	139.127.795		139.127.795	95.085.428		95.085.428	68		68

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.7. Hội Cựu chiến binh	50.230.000		50.230.000	36.725.000		36.725.000	73		73
10.8. Hội Nông dân	124.498.440		124.498.440	103.573.370		103.573.370	83		83
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	24.456.000		24.456.000	19.311.300		19.311.300	79		79
10.10. Hội Người cao tuổi	11.979.600		11.979.600	5.807.700		5.807.700	48		48
10.11. Hội khuyến học	16.092.000		16.092.000	12.906.000		12.906.000	80		80
10.12. Chi hội đặc thù	48.266.000		48.266.000	38.718.000		38.718.000	80		80
11. Chi cho công tác xã hội	239.760.000		239.760.000	160.839.000		160.839.000	67		67
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	167.848.000		167.848.000	136.013.000		136.013.000	81		81
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội, hỗ trợ nhà ở cho người có công với CM				24.826.000		24.826.000			
- Khác	71.912.000		71.912.000						
12. Chi khác									
13. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 6 tháng 10 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã


Nguyễn Thị Giàu

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)




UBND PHƯỜNG QUANG VINH
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Nam